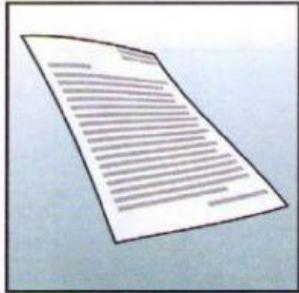


### Part 3

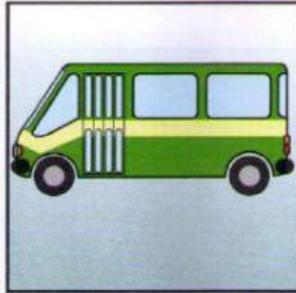
- 5 questions -

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

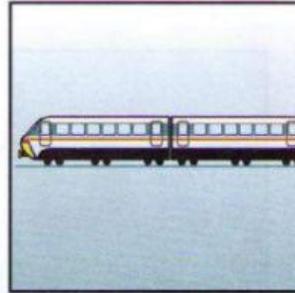
What's Bill doing?



A



B



C

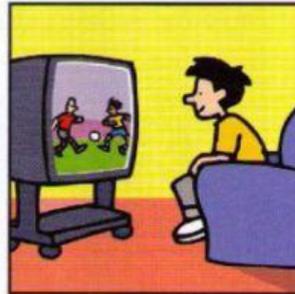
1 What's Tom playing?



A



B



C

2 What's Nick doing?



A

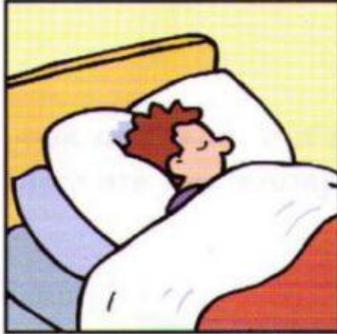


B



C

3 What's Ben doing?



A

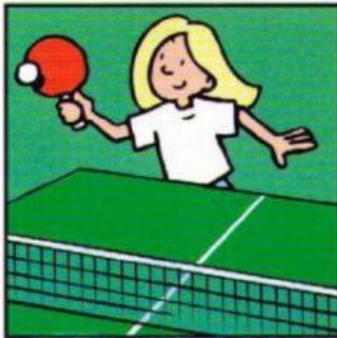


B



C

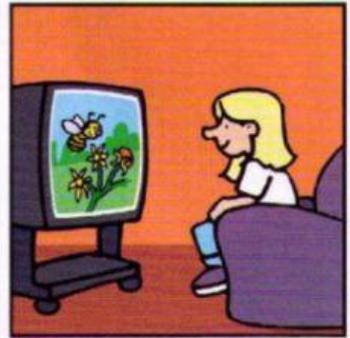
4 What's Kim doing?



A

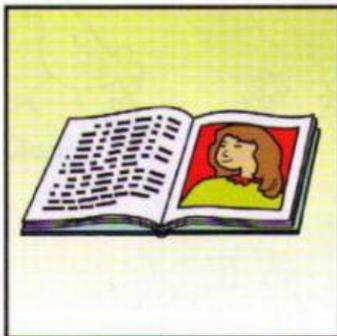


B



C

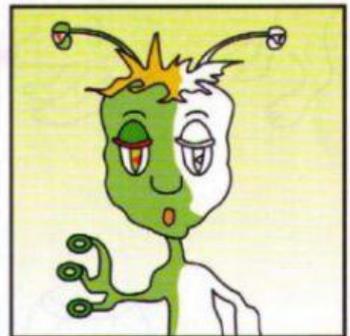
5 What's Ann painting?



A



B



C

Gerund (danh động từ)- Verb ing (động từ thêm "ing")

**1. Động từ kết thúc bằng 1 chữ "e" -> bỏ "e", thêm "ing"**

Dance**e** -> danc**ing**                      ride**e**-> rid**ing**

**2. DT kết thúc "ie" -> bỏ "ie", thêm "y-ing"**

Lie-> l**y**ing

**3. DT kết thúc "Phụ âm + ueoai + phụ âm (trừ h,x,w, y)" -> gấp đôi phụ âm cuối, thêm "ing"**

Win-> win**ning**                      run-> run**ning**

Nhưng: play-> play**ing** (do có đuôi y)

Bài tập chuyển các động từ sau sang V-ing

1	Use (sử dụng)	using
2	Pose (tạo dáng)	
3	Improve (cải thiện)	
4	Change (thay đổi)	
5	Take (lấy)	
6	Drive (lái xe)	
7	See (nhìn thấy)	
8	Agree (đồng ý)	
9	Run (chạy)	
10	Stop (dừng lại)	
11	Win (chiến thắng)	
12	Put (đặt)	
13	Fix (sửa chữa)	
14	Play (chơi)	
15	Lie (nói dối)	